TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thức
Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1003/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 01/7/1982, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ 37CG, phường Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 048082002……; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu, bị cáo có vợ tên Phan Thị Mỹ Th và 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án:

- Tại Bản án số 05/2010/HS-ST ngày 19/01/2010 của TAND quận Hải Châu (cũ), thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 11 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". (Chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại).

- Tại Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của TAND quận Thanh Khê (cũ), thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/02/2024. (Thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự)

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Quyết định 5535/QĐ-UB ngày 17/9/2001 của UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp tập trung vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng.

- Tại Quyết định 6000/QĐ-UB ngày 01/10/2003 của UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp tập trung vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng.

- Tại Quyết định 4777/QĐ-UB ngày 13/7/2006 của UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp tập trung vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng.

- Tại Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ), nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dung biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Hiện bị cáo Võ Văn T là đối tượng cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ) nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 29/4/2026.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Mỹ Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số K108/22 đường Điện Biên P, phường Thanh K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn T là đối tượng đang trong thời gian cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ) nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 29/4/2026. Tuy nhiên, trong quá trình cai nghiện tự nguyện, bị cáo T đã có 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý bị phát hiện, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 19/11/2025, bị cáo T vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm thì được người bạn tên Vũ (chưa rõ nhân thân lai lịch) cho một ít ma tuý Heroine, sau đó bị cáo T đem đến bãi đất trống (không nhớ địa chỉ cụ thể) sử dụng một mình. Đến ngày 20/11/2025, bị cáo T về lại nhà tại tổ 37CG, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Công an phường Thanh Khê triệu tập xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu và cho kết quả dương tính với ma tuý.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 01/2026, do lo sợ bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nêu trên, bị cáo Võ Văn T đón xe khách đến địa phận thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đăk Lăk để trốn tránh. Tại đây, bị cáo T đã mua ma tuý của người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ lai lịch) 500.000đồng, loại Heroine để

sử dụng một mình. Đến ngày 16/01/2026, bị cáo T được gia đình động viên về lại địa phương trình diện, qua thử test nước tiểu cho kết quả dương tính với ma tuý.

Tang vật chứng thu giữ:

- 02 chai nhựa chứa mẫu nước tiểu của Võ Văn T vào ngày 20/11/2025 và ngày 16/01/2026;

- 02 que thử test nước tiểu thu giữ của Võ Văn T vào ngày 20/11/2025 và ngày 16/01/2026;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu xám-trắng số IMEI: 352995098560605, không gắn sim điện thoại.

- 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến buổi hỏi cung ghi hình có âm thanh đối với Võ Văn T.

Tại Kết luận giám định số 2182 ngày 28/11/2025 và kết luận giám định số 93 ngày 26/01/2026 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng đều có chung nội dung kết luận: Tìm thấy chất 6-MAM, Morphine và Codeine (là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine) trong 02 mẫu nước tiểu của Võ Văn T thu giữ vào ngày 20/11/2025 và ngày 16/01/2026 (Mẫu giám định đã sử dụng hết).

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV3 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo:

Võ Văn T về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm về tội *"*Sử dụng trái phép chất ma túy*"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T mức án từ 02 (hai) năm 06 sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2026.

Ngoài ra trong vụ án còn có: Đối với các đối tượng có hành vi cung cấp và bán ma tuý cho bị cáo sử dụng, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 que thử test nước tiểu thu giữ của bị cáo Võ Văn T vào ngày 20/11/2025 và ngày 16/01/2026; 01 đĩa CD ghi lại diễn biến buổi hỏi cung ghi hình có âm thanh đối với bị cáo Võ Văn T là tài liệu chứng cứ nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu xám-trắng số IMEI: 352995098560605, không gắn sim điện thoại là tài sản của bà Phan Thị Mỹ

Thanh, sinh năm 1996, trú tại: K102/22 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - vợ của bị cáo T, cho bị cáo T mượn để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà Thanh.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, vợ con và có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Văn T thực hiện hành vi tội phạm tại địa chỉ phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; mức cao nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố dưới 20 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (*Sau đây gọi tắt là:* Bộ luật Tố tụng hình sự). Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Võ Văn T là đối tượng cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ) nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 29/4/2026. Trong thời gian này, bị cáo T đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Heroine và bị Công an phường Thanh Khê phát hiện vào ngày 19/11/2025 và ngày 16/01/2026.

Hành vi trên của bị cáo Võ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025 (*Sau đây gọi tắt là*: Bộ luật Hình sự). Như Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV3 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tuổi và năng lực hành vi của bị cáo Võ Văn T tại thời điểm phạm tội thì thấy:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T là những người đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có sức khỏe nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra.

[2.2.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo Võ Văn T thì thấy:

Trong thời gian qua và hiện nay tình hình các loại tệ nạn ma túy nói chung, các loại tội phạm về sử dụng trái phép chất ma túy nói riêng trong cả nước, cũng như tại địa bàn phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có diễn biến phức tạp, khó lường. Việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy gây ra nhiều hệ lụy, làm ảnh hưởng đến các vấn đề về kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn ma túy. Nhưng bị cáo T vẫn bất chất pháp luật để sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo T là người đã nhiều lần sử dụng trái phép ma túy, đã nhiều lần bị tập trung đưa đi cai nghiên tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện nay đang là đối tượng cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ) nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, trong thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 29/4/2026. Do đó, bị cáo biết rõ quy định của pháp luật là trừng trị nghiêm khắc các hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy; nhưng với bản tính lười lao động, thích đua đòi, thích thể hiện bản thân và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật nên ngày 19/11/2025 và ngày 16/01/2026, bị cáo Võ Văn T có 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý, qua thử test bị cáo đều dương tính với chất ma túy, loại ma túy sử dụng là chất 6-MAM, Morphine và Codeine (là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine).

Hành vi của bị cáo Võ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền trong việc quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an T xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[2.2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Võ Văn T một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo T thì thấy:

Bị cáo T là người chưa có tiền sự, nhưng có 02 (hai) tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 05/2010/HS-ST ngày 19/01/2010 của TAND quận Hải Châu (cũ), thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 11 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và tại Bản án số 06/2023/HSST ngày 09/02/2023 của TAND quận Thanh Khê (cũ), thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/02/2024 nhưng thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên chưa được xóa án tích; bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Tại các Quyết định số 5535/QĐ-UB ngày 17/9/2001 của UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp tập trung vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 6000/QĐ-UB ngày 01/10/2003 của UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp tập trung vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 4777/QĐ-UB ngày 13/7/2006 của UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp tập trung vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ) nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dung biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Hiện bị cáo đang là đối tượng cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê (cũ) nay là phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trong thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 29/4/2026 nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có: Đối với các đối tượng đã có hành vi bán và cung cấp ma tuý cho bị cáo sử dụng, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 que thử test nước tiểu thu giữ của bị cáo Võ Văn T vào ngày 20/11/2025 và ngày 16/01/2026. Đây là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên lưu trữ kèm theo hồ sơ. (Đang lưu trữ kèm theo hồ sơ).

- 01 đĩa CD ghi lại diễn biến buổi hỏi cung ghi hình có âm thanh đối với bị cáo Võ Văn T. Đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên lưu kèm theo hồ sơ vụ án. (Đang lưu trữ kèm theo hồ sơ).

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu xám-trắng số IMEI: 352995098560605, không gắn sim điện thoại. Đây là tài sản của bà Phan Thị Mỹ Thanh, sinh năm 1996; trú tại: K102/22 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là vợ của bị cáo T, cho bị cáo T mượn để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Thanh.

(Tang vật đang nằm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2026).

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[3] Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2026.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4.1] Tuyên lưu trữ kèm theo hồ sơ: 02 (hai) que thử test nước tiểu thu giữ của bị cáo Võ Văn T vào ngày 20/11/2025 và ngày 16/01/2026 và 01 (một) đĩa CD ghi lại diễn biến buổi hỏi cung ghi hình có âm thanh đối với Võ Văn T. (Đang lưu trữ kèm theo hồ sơ).

[4.2] Tuyên trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu xám-trắng số IMEI: 352995098560605 cho bà Phan Thị Mỹ Thanh.

(Tang vật đang nằm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2026).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[6] Về kháng cáo:

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/5/2026.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh

TAND KHU VỰC 3
OTU200526.TL.QDBA
1414